**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I VĂN 8**

**Phần I: Văn bản**

**A. Giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của các tác phẩm**

1. Trong lòng mẹ - Nguyên Hồng
2. Tức nước vỡ bờ - Ngô Tất Tố
3. Lão Hạc – Nam Cao

**B. Cảm thụ văn chương:**

1. Tập viết câu văn đánh giá về các nhân vật

a. Chị Dậu trong đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” trích “Tắt đèn” của Ngô Tất Tố

b. Lão Hạc trong truyện ngắn cùng tên “Lão Hạc” của nhà văn Nam Cao.

2. Từ câu chốt ở phần 1 tập viết đoạn diễn dịch từ 5-7 câu trong đó có dùng trợ từ hoặc thán từ hoặc tình thái từ

**Phần II: Tiếng Việt**

1. Từ tượng hình, từ tượng thanh

2. Trợ từ, thán từ

3. Tình thái từ

4. Trường từ vựng

**Phần III: Tập làm văn:** Tự sự có yếu tố miêu tả, biểu cảm

**Đề 1**: Hãy kể một kỉ niệm tuổi học trò mà em nhớ mãi

# **Đề 2**: Hãy đóng vai anh con trai Lão Hạc, tưởng tượng rồi kể lại cảnh được trở về nhà và ra thăm mộ cha

**Đề 3**: Nếu được chứng kiến cảnh Lão Hạc kể chuyện bán chó với ông giáo trong truyện ngắn của Nam Cao thì em sẽ ghi lại câu chuyện đó như thế nào?

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT**

**Phần I: Văn bản**

**A. Giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật của các tác phẩm**

1. ***Lão Hạc – Nam Cao***

**a. Giá trị nội dung**

+ Tác phẩm phản ánh hiện thực số phận người nông dân trước CMT8 qua tình cảnh của lão Hạc: nghèo túng, không có lối thoát, phải chọn cái chết để bảo toàn tài sản cho con và không phiền hà hàng xóm.

+ Tác phẩm thể hiện tấm lòng yêu thương, trân trọng đối với người nông dân trong xã hội của nhà văn Nam Cao.

+ Cảm thông, trân trọng, ngợi ca vẻ đẹp tiềm ẩn của người nông dân trong cảnh khốn cùng vẫn giàu lòng tự trọng.

**b. Giá trị nghệ thuật:**

+ Sử dụng ngôi kể thứ nhất, người kể là nhân vật hiểu, chứng kiến toàn bộ câu chuyện và cảm thông với LH.

+ Nghệ thuật phân tích tâm lí già dặn, kể chuyện chân thực, màu sắc trữ tình đan xen triết lí sâu sắc.

+ Xây dựng được nhân vật có tính cá thể hóa cao

1. ***Tức nước vỡ bờ* – Ngô Tất Tố**

**a. Giá trị nội dung:**

- Vạch trân bộ mặt tàn ác, bất nhân của xã hội phong kiến đương thời khi đề ra những thứ thuế vô lí cho người dân nông dân vô tội.

- Đồng thời ca ngợi vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ nông dân, vừa giàu tình yêu thương vừa có sức sống tiềm tàng mạnh mẽ.

**b. Giá trị ghệ thuật:**

- Tình huống truyện đặc sắc, có kịch tính cao.

- Cách kể chuyện, miêu tả nhân vật chân thực, sinh động. Nghệ thuật tương phản làm nổi bật tính cách nhân vật

- Ngòi bút hiện thực sinh động, ngôn ngữ đối thoại đặc sắc.

1. ***Trong lòng mẹ* – Nguyên Hồng**

**a. Giá trị nội dung:**

- Đoạn trích thể hiện tình mẫu tử thiêng liêng và xúc động thông qua những rung động mãnh liệt của một tâm hồn trẻ thơ luôn khao khát tình yêu thương. Đến khi gặp mẹ, được nằm gọn trong lòng mẹ, Hồng có những cảm xúc rạo rực, nồng ấm, vui sướng mong đợi bấy lâu. Qua đó thể hiện tình cảm đáng thương của chú bé Hồng và lên án sự

**b. Giá trị nghệ thuật:**

- Nghệ thuật miêu tả ngoại hình làm nổi bật tính cách và nội tâm nhân vật  
- Thể loại hồi kí đan xen các yếu tố tự sự, miêu tả, biểu cảm thấm đượm chất trữ tình, lời văn tự sự sâu sắc.giúp diễn tả tinh tế nội tâm nhân vật.

**B. Cảm thụ văn chương:**

**Dựa vào đặc điểm của nhân vật, HS tập viết câu chốt**

1. Tập viết câu văn đánh giá về các nhân vật

a. Chị Dậu trong đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” trích “Tắt đèn” của Ngô Tất Tố

b. Lão Hạc trong truyện ngắn cùng tên “Lão Hạc” của nhà văn Nam Cao.

**Dựa vào phần phân tích văn bản đã học, HS triển khai đoạn văn**

2. Từ câu chốt ở phần 1 tập viết đoạn diễn dịch từ 5-7 câu trong đó có dùng trợ từ hoặc thán từ hoặc tình thái từ

**Phần II: Tiếng Việt**

Nhận diện và thực hành:

***1. Từ tượng hình, từ tượng thanh***

- Từ tượng hình là từ gợi tả hình ảnh, dáng vẻ, trạng thái của sự vật. Từ tượng thanh là từ mô phỏng âm thanh của tự nhiên, của con người.

- Từ tượng hình, từ tượng thanh gợi được hình ảnh, âm thanh cụ thể, sinh động, có giá trị biểu cảm cao; thường được

***2. Trợ từ, thán từ***

***\* Trợ từ:*** là những từ chuyên đi kèm một từ ngữ trong câu để nhấn mạnh hoặc biểu thị thái độ đánh giá sự vật, sự việc được nói đến ở từ ngữ đó.

*VD: những, có, chính, đích, ngay…*

***\* Thán từ:*** là những từ dùng để bộc lộ tình cảm, cảm xúc của người nói hoặc dùng để gọi đáp. Thán từ thường đứng ở đầu câu, có khi nó được tách ra từ một câu đặc biệt.

Thán từ gồm hai loại chính:

+ Thán từ bộc lộ tình cảm, cảm xúc: *a, ái, ôi, ô hay, than ôi, trời ơi…*

+ Thán từ gọi đáp: *này, ơi, vâng, dạ, ừ…*

***3. Tình thái từ:***

Tình thái từ là những từ được thêm vào câu để cấu tạo câu nghi vấn, câu cầu khiến, câu cảm thán và để biểu thị cá sắc thai tình cảm của người nói.

Tình thái từ gồm một số loại đáng chú ý như sau:

+ Tình thái từ nghi vấn: à, ư, hả, hử, chứ, chăng…

+ Tình thái từ cầu khiến: đi, nào, với…

+ Tình thái từ cảm thán: thay, sao…

+ Tình thái từ biểu thị sắc thái tình cảm: a, nhé, cơ, mà…

***4. Trường từ vựng***

Trường từ vựng là tập hợp của những từ có ít nhất một nét chung về nghĩa

Lưu ý: + Một trường từ vựng có thể bao gồm nhiều trường từ vựng nhỏ hơn.

+ một trường từ vựng có thể bao gồm những từ khác biệt nhau về từ loại

+ Do hiện tượng nhiều nghĩa, một từ có thể thuộc nhiều trường từ vựng khác nhau

+ Trong thơ văn cũng như trong cuộc sống hàng ngày, người ta thường dùng cách chuyển trường từ vựng để tăng thêm tính nghệ thuật của ngôn từ và khả năng diễn đạt (phép nhân hóa, ẩn dụ, so sánh…) (Tham khảo các ví dụ trong SGK Ngữ văn 8 tập 1 trang 22)

**Phần III: Tập làm văn**

**Đề 1**: Hãy kể một kỉ niệm tuổi học trò mà em nhớ mãi

Đề mở, HS xây dựng cốt truyện đảm bảo có sự việc mở đầu, sự việc phát triển, sự việc cao trào và sự việc kết thúc. Mỗi sự việc học sinh chủ động dự kiến các yếu tố miêu tả và biểu cảm cho phù hợp

# **Đề 2**: Hãy đóng vai anh con trai Lão Hạc, tưởng tượng rồi kể lại cảnh được trở về nhà và ra thăm mộ cha.

**1. Mở bài**: Giới thiệu chung

**2. Thân bài**

Sau bao năm làm việc ở đồn điền cao su tôi cũng đã quay trở về

Sự thay đổi của quang cảnh làng quê

Hồi hộp và xúc động khi về được đến nhà

Gặp gỡ và trò chuyện với ông giáo

Ông giáo kể lại cái chết của cha

Ông giáo đưa tôi đi viếng mộ cha

Khóc, ân hận vì không ở bên chăm sóc cha, để cha sống trong tuổi già hưu quạnh.

**3. Kết bài**

Tôi hứa sẽ làm lụng chăm chỉ để bảo vệ tài sản cha để lại.

**Đề 3**: Nếu được chứng kiến cảnh Lão Hạc kể chuyện bán chó với ông giáo trong truyện ngắn của Nam Cao thì em sẽ ghi lại câu chuyện đó như thế nào?

***(Dựa trên cơ sở đoạn trò chuyện về việc bán chó đã có trong SGK, HS giữ nguyên tình tiết các sự việc đặc biệt các yếu tố miêu tả, biểu cảm có trong đoạn văn, sau đó có thể dẫn dắt thêm các lời đánh giá, nhận xét để yếu tố biểu cảm tăng cao hơn)***

**1. Mở bài**

Giới thiệu tình huống câu chuyện: chứng kiến việc Lão Hạc kể chuyện bán chó cho ông giáo trong hoàn cảnh nào.

**2. Thân bài**

Nét mặt: buồn rười rượi, giọng nói chùng xuống.

Lão cố tỏ ra vui vẻ nhưng mặt méo xệch lại như sắp khóc, hai mắt ầng ậc nước.

Khi ông giáo cất tiếng hỏi con chó đã bị bắt đi rồi à, lão Hạc mặt co rúm lại, không kìm nén được nữa lão hu hu khóc như một đứa trẻ.

Lão Hạc kể cho ông giáo quá trình người ta bắt cậu Vàng đi: chúng lao đến trói chân cậu, ánh mắt như là đang trách móc lão Hạc bạc tình bạc nghĩa.

Trước nỗi buồn, sự ân hận của lão Hạc, ông giáo an ủi, động viên lão hãy coi đó như một chuyện bình thường.

Sau khi nghe lời khuyên của ông giáo, lão vui vẻ hơn một chút nhưng trên nét mặt vẫn phảng phất nỗi buồn.

**3. Kết bài**

Nêu cảm nghĩ sau khi chứng kiến cuộc trò chuyện của lão Hạc và ông giáo.